

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12 /2014/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 3 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ

ĐẾN	Số: 356
	Ngày: 20/3
	Chuyên: 3

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1211/GTVT-TTr ngày 31 tháng 10 năm 2013 về việc đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

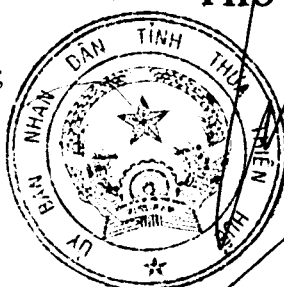
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng, các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GTVT (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Tổng Cục ĐBVN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Đường bộ II;
- Chi cục QL Đường bộ II.6;
- Công ty CP đường bộ I TTH;
- Công ty CP QLĐB&XDCT TTH;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, XDGT, XDHT, XD, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

**Về quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành theo Quyết định số 12 /2014/QĐ-UBND ngày 19 / 3/2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể việc đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác *(riêng đầu nối đường nhánh vào quốc lộ không ủy thác thực hiện theo quy định của Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải)*.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng có nhu cầu đầu nối với đường tỉnh và quốc lộ ủy thác nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

Chương II

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ ĐẦU NỐI
ĐƯỜNG NHÁNH VÀO QUỐC LỘ, ĐƯỜNG TỈNH**

Điều 3. Nguyên tắc đầu nối đường nhánh vào quốc lộ, đường tỉnh

1. Việc đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác (bao gồm cả đường đô thị) chỉ được thực hiện khi có quyết định phê duyệt quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền;

2. Khi quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ ... khu vực ngoài đô thị phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và đầu nối vào đường bộ phải thông qua đường gom, đường nhánh. Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị phải đầu nối vào đường bộ thông qua làn phụ, đường nhánh.

Trường hợp bắt buộc phải đầu nối trực tiếp vào đường bộ phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa 2 điểm đầu nối theo quy định tại Điều 6 của quy định này để đảm bảo an toàn giao thông.

3. Đối với quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ: Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động xây dựng quy hoạch các điểm đầu nối; trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phải có văn bản thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh.

Riêng các điểm đầu nối vào đường tỉnh cho các công trình trọng điểm được UBND quy định: Chủ đầu tư chủ động phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Giao thông Vận tải xây dựng quy hoạch và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Các đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào quốc lộ thông qua đường nhánh; các đường đã có từ trước phải được xóa bỏ dần và thay thế bằng đường gom theo quy hoạch các điểm đầu nối đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

5. Đường gom phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; đường gom được xây dựng theo hướng sử dụng cho một hoặc nhiều dự án liền kề.

Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, có thể xem xét cho phép một phần đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

Đối với các đoạn đi qua đô thị cho phép đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ, chạy song song sát với đường bộ (hay còn gọi là làn phụ) và được ngăn cách với quốc lộ, đường tỉnh bằng dải phân cách cứng.

6. Trường hợp cần thiết đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn, hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc; hết thời hạn đầu nối tạm sẽ hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn đường bộ. Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu.

7. Cao độ đường ngang, đường ra vào tại vị trí đầu nối với cửa hàng xăng dầu hoặc các công trình khác phải đảm bảo thoát nước trong khu vực hoặc thấp hơn cao độ mặt đường chính (không được để nước chảy trực tiếp ra mặt đường chính).

Điều 4. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối

1. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối dọc theo mỗi bên của đoạn tuyến đối với: đường giao thông công cộng, đường ra - vào khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ, khu hành chính...

a) Đối với Quốc lộ ủy thác (QL49B): Khoảng cách giữa các điểm đầu nối xác định theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền, nhưng không nhỏ hơn 1000m (một nghìn mét).

b) Đối với đường tỉnh:

- Trong khu vực nội thị: Khoảng cách giữa các điểm đầu nối xác định theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch đô thị phê duyệt.

- Ngoài khu vực nội thị: không nhỏ hơn 300m (Ba trăm mét).

2. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối dọc theo mỗi bên của đoạn tuyến, đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu, ga, khí hóa lỏng:

a) Đối với Quốc lộ ủy thác (QL49B): Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (tính từ điểm giữa của cửa hàng) đầu nối đường dẫn ra, vào với quốc lộ, vừa phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối như sau:

- Trong khu vực nội thị: Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 2000m (hai nghìn mét);

- Ngoài khu vực nội thị: Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên của đoạn quốc lộ không nhỏ hơn 12000m (mười hai nghìn mét).

b) Đối với đường Tỉnh: theo quy hoạch cửa hàng xăng dầu đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Trường hợp có nhu cầu đặc biệt, bức thiết các điểm đầu nối cần phải điều chỉnh, bổ sung để phát triển kinh tế - xã hội nhưng không đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối so với Quy định này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải.

Điều 5. Thẩm quyền giải quyết, trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Thẩm quyền giải quyết được quy định cụ thể như sau:

Sở Giao thông vận tải có thẩm quyền giải quyết đối với dự án, công trình liên quan trên hệ thống đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.

2. Cách thức thực hiện: tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại văn phòng Sở Giao thông vận tải.

3. Trình tự thực hiện như sau:

a) Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải;

b) Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả;

c) Sở Giao thông vận tải giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện; nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận hoặc cấp giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong thời gian 10 ngày, tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Điều 6. Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh, quốc lộ

Trường hợp những vị trí chưa có đường nhánh và đường gom, khi có nhu cầu đầu nối vào đường bộ thì việc đầu nối phải có quy hoạch và thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Lập quy hoạch và thỏa thuận quy hoạch:

UBND cấp huyện hoặc tổ chức (chủ đầu tư) phối hợp cùng đơn vị quản lý trực tiếp đường bộ tổ chức thống kê, lập báo cáo hiện trạng xác định các điểm đầu nối đường nhánh đã được và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; các vị trí điểm đầu nối phù hợp với quy định.

Thống kê các đoạn tuyến quốc lộ trong đô thị, ngoài đô thị; tổng hợp các đoạn tuyến không đủ quỹ đất để xây dựng đường gom, các công trình và điều kiện địa hình cản trở việc xây dựng đường gom liên tục theo chiều dài đường tỉnh và quốc lộ ủy thác;

Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được cấp thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư lập quy hoạch tổng thể các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ, cửa hàng xăng dầu,... có nhu cầu đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác; trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt, chủ đầu tư phải có văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông Vận tải về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh.

2. Đối với đường dân sinh đầu nối tự phát vào đường tỉnh, quốc lộ có mặt cắt ngang nhỏ hơn hoặc bằng 2,5m (hai mét năm mươi) trước ngày 30 tháng 11 năm 2004 chỉ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, trong khi chưa xây dựng được đường gom, cho phép tồn tại và giữ nguyên hiện trạng đến hết năm 2018.

3. Hồ sơ thỏa thuận gồm :

a) Văn bản đề nghị thỏa thuận gồm:

- Bảng danh mục và sơ đồ các điểm đầu nối hiện có, số lượng các điểm đầu nối mới của từng tuyến đường trên địa bàn. Trong danh mục và sơ đồ thể hiện đủ số lượng, vị trí và khoảng cách các điểm đầu nối; đồng thời đảm bảo yêu cầu về cấp kỹ thuật đường bộ và khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối theo hướng dẫn của Quy định này (bản chính).

- Đối với các vị trí đầu nối cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu thương mại – dịch vụ, khu dân cư, cửa hàng xăng dầu... thì ưu tiên vị trí đầu nối cho các công trình quan trọng hoặc đã có quy hoạch phát triển, sau đó là các vị trí đã có trước;

b) Tổng hợp ý kiến của các cơ quan chức năng địa phương về một số nội dung như: đảm bảo trật tự an toàn giao thông điểm đầu nối, sự phù hợp với quy hoạch phát triển quy hoạch xã hội, quy hoạch sử dụng đất chú trọng đến quỹ đất dùng để xây dựng đường gom, quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu có liên quan đến việc khai thác sử dụng các điểm đầu nối...(bản sao)

4. Hồ sơ thỏa thuận đối với các công trình đầu nối riêng lẻ gồm (áp dụng cho chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân thực hiện các công trình trọng điểm):

a) Bản đề nghị thỏa thuận xây dựng điểm đầu nối với đường đường tỉnh, quốc lộ ủy thác (bản chính), theo mẫu 1 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Bản vẽ sơ bộ bình đồ đoạn tuyến có điểm đầu nối (từ điểm đầu nối về mỗi hướng tuyến đường 500m).

c) Thỏa thuận địa điểm đầu tư (giấy phép xây dựng, quyết định phê duyệt quy hoạch dự án, hợp đồng thuê đất, nhà kho, nhà xưởng) (bản sao).

5. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

6. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 7. Phê duyệt và thực hiện quy hoạch

1. Phê duyệt và thực hiện quy hoạch

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác, UBND cấp huyện công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch;

b) Khi cần xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng điểm đầu nối có trong Quy hoạch, căn cứ văn bản cho phép sử dụng điểm đầu nối của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức, cá nhân sử dụng điểm đầu nối lập hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Quy định này để được giải quyết.

2. Kinh phí thực hiện quy hoạch: Được trích từ ngân sách của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Chi phí lập quy hoạch: Áp dụng định mức chi phí lập, thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các sản phẩm chủ yếu theo quy định của pháp luật.

4. Sau khi xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng các điểm đầu nối theo Quy hoạch các điểm đầu nối được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện phải xóa bỏ các điểm không đảm bảo khoảng cách tối thiểu ở lân cận điểm đầu nối đó. Xóa bỏ theo lộ trình đối với các điểm đầu nối đường nhánh có quy mô nhỏ quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này.

5. Nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác chỉ được thi công sau khi đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông theo quy định, có giấy phép thi công do Sở Giao thông vận tải cấp.

Điều 8. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức giao thông của nút giao, điều kiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông cho điểm đầu nối

1. Đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ là cơ quan chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường tỉnh, quốc lộ.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (bản chính), theo mẫu 2 Phụ lục kèm theo Quyết định này. trong đó, cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo,

- Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh, quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hoặc văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh, quốc lộ ủy thác đối với các trường hợp chưa có quy hoạch các điểm đầu nối được phê duyệt; (bản sao)

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông). (bản chính)

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối với các dự án xây dựng đường bộ có đầu nối vào đường tỉnh, quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Giao thông vận tải phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Sở Giao thông vận tải thẩm tra không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao và cấp phép thi công. Đối với các dự án còn lại, việc chấp nhận thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức nút giao phải thực hiện trước khi thẩm định thiết kế bản vẽ thi công.

6. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 12 tháng, làm đơn đề nghị gia hạn.

Điều 9. Cấp phép thi công nút giao đầu nối

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao đầu nối được cấp phép và triển khai thi công:

2. Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan trực tiếp quản lý đường bộ có thẩm quyền;

3. Gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

4. Công trình được đầu nối vào đường bộ chỉ được phép thi công sau khi có Giấy phép thi công do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo Điều 5 Quy định này.

6. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng đầu nối:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình; (bản chính) theo mẫu 3 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nếu có; (bản sao)

- Văn bản chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao của cơ quan trực tiếp quản lý đường bộ; (bản sao)

- Văn bản của cấp có thẩm quyền giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao đối với các đường tỉnh đã được quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của UBND tỉnh đối với các công trình trọng điểm đối với các đường tỉnh chưa được quy hoạch. (bản sao)

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

7. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

8. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

9. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ, bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

10. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định.

11. Điều chỉnh các vi phạm: Chủ công trình tự đầu nối vào đường bộ trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông được tạm thời tồn tại; Các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã rà soát và xây dựng phương án xử lý, trình cấp trên xem xét quyết định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG TỈNH, QUỐC LỘ

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất quy hoạch đầu nối công trình vào đường bộ trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật, cách thức tổ chức nút giao, điều kiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông và cấp Giấy phép thi công, theo mẫu 4 Phụ lục kèm theo Quyết định này, đối với các điểm đầu nối vào quốc lộ ủy thác, đường tỉnh; Hướng dẫn nội dung trên để Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý thống nhất trên địa bàn huyện.

3. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông vận tải và Đơn vị quản lý đường bộ trực tiếp phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các vi phạm về đầu nối công trình vào đường bộ.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an huyện và Công an xã tuần tra, kiểm soát và xử lý các vi phạm đầu nối công trình vào đường bộ; phối hợp thực hiện cưỡng chế, giải tỏa các vi phạm theo quy định hiện hành;

2. Chủ động, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ Trung ương kiểm tra xử lý các “điểm đen” trên quốc lộ ủy thác và các tuyến đường tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trong công tác quản lý quy hoạch đầu nối đường nhánh vào đường bộ như: lập quy hoạch, cấp phép thi công và xây dựng các công trình đầu nối vào đường bộ, các vấn đề liên quan đến hành lang an toàn đường bộ, công tác tuyên truyền vận động, công tác thanh tra, kiểm tra...

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý thống nhất quy hoạch đầu nối công trình vào đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn huyện phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh;

Xây dựng và bổ sung kịp thời quy hoạch đầu nối công trình vào đường bộ theo quy định hiện hành.

2. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm trong cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp đầu nối trái phép, không theo quy hoạch đầu nối được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chỉ đạo phòng quản lý giao thông huyện, Ủy ban nhân dân xã chủ động và phối hợp ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đầu nối công trình vào đường bộ trên địa bàn được giao quản lý.

4. Phối hợp với Đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra đường bộ xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ. Phối hợp với ngành giao thông vận tải xác định phạm vi, mốc giải tỏa cho từng giai đoạn; điều tra, kê khai và thống kê các công trình đầu nối vào đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.

5. Tổ chức Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm lãnh đạo, quản lý đối với những người có trách nhiệm: chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; trưởng phòng, ban, đơn vị - liên quan trong công tác thực hiện quy hoạch đầu nối công trình vào đường bộ;

6. Giải quyết hoặc đề xuất giải quyết các tồn tại, tranh chấp, khiếu nại tố cáo có liên quan; Trường hợp việc xử lý có liên quan đến nhiều ngành của tỉnh thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành phối hợp, hỗ trợ giải quyết. Tổ chức thực hiện cưỡng chế, giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân ở dọc theo đường bộ kê khai, cam kết không vi phạm quy định về đầu nối công trình vào đường bộ;

2. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý đường bộ thực hiện các biện pháp duy trì nguyên hiện trạng các công trình đã đầu nối vào đường bộ; quản lý hồ sơ quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch về đầu nối công trình vào đường bộ;

3. Chủ động tổ chức lực lượng và phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ thường xuyên kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về đầu nối công trình vào đường bộ;

4. Phát hiện và phối hợp chặt chẽ với đại diện đơn vị quản lý đường bộ lập biên bản vi phạm và đình chỉ ngay hành vi vi phạm trong đầu nối công trình vào đường bộ;

5. Phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Giao thông vận tải, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát giao thông và lực lượng liên quan trong việc lập biên bản vi phạm hành chính, tổ chức thực hiện các quy định xử lý, quyết định cưỡng chế, giải tỏa vi phạm về đầu nối công trình vào đường bộ;

6. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc sử dụng hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đầu nối công trình vào đường bộ;
2. Kê khai đầy đủ về đất về tài sản trên đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ;
3. Không đầu nối trái phép công trình vào đường bộ; không xây dựng mới hoặc coi nới, cải tạo các công trình đầu nối vào đường bộ;
4. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra, xử lý của cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền;
5. Khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về đầu nối công trình vào đường bộ cần kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương, đơn vị quản lý đường bộ hoặc cơ quan công an nơi gần nhất.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

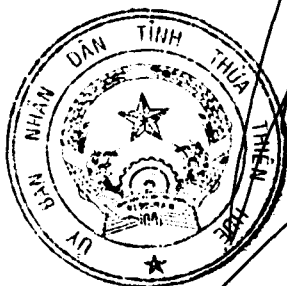
Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh;

UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các sở, ban ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình triển khai thực hiện quy định này và phối hợp thống nhất để quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Lưu